*Graphical user interface, text

Description automatically generatedNgày soạn:*

*Ngày dạy:*

## ÔN TẬP CHƯƠNG IV: TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC

## VÀ CHƯƠNG V: ĐIỆN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau bài học, HS sẽ:**

- Ôn tập, củng cố lại kiến thức về tác dụng làm quy của lực, điện.

- Luyện tập cách vận dụng kiến thức về tác dụng làm quy của lực, điện vào cuộc sống

- Hệ thống hóa lại kiến thức của chương IV, V.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

***+ Năng lực tự chủ và tự học****:* Tìm hiểu thông tin, đọc sách giáo khoa, ôn tập các vấn đề yêu cầu của kiến thức đã học về tác dụng làm q.uy của lực, điện

***+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:***Thảo luận nhóm để hoàn thành các bài tập, hợp tác giải quyết các kết quả thu được để tạo ra sản phẩm thảo luận nhóm.

***+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo****:* Giải quyết vấn đề về thực tiễn về tác dụng làm quy của lực, điện

***- Năng lực riêng:***

***+ Năng lực nhận biết KHTN****:* Nêu được tác dụng làm quay của của vật quang một điểm, trục cố định. Lấy ví dụ về một số đòn bẩy; Nêu định nghĩa dòng điện, nguồn điện. Nêu đơn vi đo của cưởng độ dòng điện, hiệu điên thế.

+ ***Năng lực tìm hiểu tự nhiên:*** Thực hiện thí nghiệm để mô ta được tác dụng làm quay của lực. Vẽ và mắc mạch điện đơn giản. Thực hiện được các thí nghiệm minh họa các tác dụng cơ bản của nguồn điện, cưởng độ dòng điện, hiệu điên thế.

+ ***Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*** Vận dụng được các kiến thức về tác dụng làm quay của lực, điện ứng dụng vào thực tế và giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiến.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: đọc tài liệu, chuẩn bị những nội dung của bài học.

- Nhân ái, trách nhiệm: Hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Máy chiếu, phiếu học tập

**2. Đối với học sinh:** Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** Giải trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề:**  *- Giáo viên yêu cầu: Con số may nắm*  Giới thiệu luật chơi:  Có 3 HS tham gia chơi, các HS lần lượt lựa chọn các ô số.  Nếu chọn đúng ô số may mắn, HS lựa chọn ô số được cộng 1 điểm .  Đối với các ô còn lại, mỗi ô số tương ứng với 1 câu hỏi. Nếu trả lời đúng, HS lựa chọn ô số sẽ được cộng 1 điểm. HS chọn trả lời sai, các HS còn lại giành quyền trả lời, nếu HS nào trả lời đúng được cộng 1 điểm.  Cuối phần chơi, HS nào có số điểm cao nhất sẽ giành chiến thắng.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ:***  *- Học sinh:* Trả lời yêu cầu.  *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.  *- Dự kiến sản phẩm:* Câu trả lời hoc sinh  ***\*Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trả lời.  ***\*Đánh giá kết quả:***  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  *->Giáo viên chốt vấn đề cần tìm hiểu trong trò chơi con số may mắn này*. | *Con số may nắm* |

**B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các kiến thức trong chương IV: Tác dụng làm quay của lực và chương V: Điện

**b. Nội dung:** Thiết kế sơ đồ tư duy ôn tập chương IV: Tác dụng làm quay của lực và chương V: Điện

**C. Sản phẩm:** Học sinh hoàn thành sơ đồ tư duy.



**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu:* Mỗi nhóm nhận giấy vẽ và bút, thiết kế sơ đồ tư duy theo tư duy của nhóm để thể hiện rõ nội dung về kiến thức của chương IV. Tác dụng làm quay của lực và chương V: Điện.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh:* Hoạt động theo nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  *- Giáo viên:*  + Phát dụng cụ cho các nhóm.  + Hỗ trợ, gợi ý cho các em thảo luận theo nhóm.  + Hướng dẫn các bước tiến hành. Giúp đỡ những nhóm yếu khi tiến hành thiết kế. Hết thời gian, yêu cầu các nhóm báo cáo sản phẩm.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động. Nhận xét sản phẩm của nhau.  ***\*Kết luận, nhận định***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  ->Giáo viên chốt kiến thức cần ghi nhớ. | I. Sơ đồ tư duy tổng kết chương IV: Tác dụng làm quay của lực và chương V: Điện.  1. Chương IV: Tác dụng làm quay của lực  2. Chương V: Điện. |

**C. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức để giải quyết câu hỏi đưa ra

**b. Nội dung:** Hệ thống BT trắc nghiệm của GV trong phần phụ lục

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của câu hỏi trắc nghiệm

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  ***-*** GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời vào phiếu học tập  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - Trả lời BT trắc nghiệm  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đại diện HS báo cáo kết quả hoạt động. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu học tập.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá chung các nhóm. | **Phụ lục ( BT trắc nghiệm)**  **Câu 1: C**  **Câu 2: C**  **Câu 3: A**  **Câu 4: A**  **Câu 5: A**  **Câu 6: A**  **Câu 7: B** |

**D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức giải thích thực tế cuộc sống, tự tìm hiểu ở ngoài lớp. Yêu thích môn học hơn.

**b. Nội dung:** Hệ thống BT vận dụng của GV

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thiện BT vận dụng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV: Yêu cầu HS vận dụng được kiến thức để giải thích câu hỏi  Câu 1: Em hãy mô tả cách mở chiếc kẹp ở hình 2. Sau đó, biểu diễn lực tác dụng và chỉ rõ đâu là điểm tựa    Câu 2: Ở xe đạp, có những bộ phận nào khi hoạt động sẽ giống như chiếc đòn bẩy? Với mỗi trường hợp, chỉ ra cách đổi hướng của lực tác dụng.  Câu 3: Vào mùa hanh khô, dùng lược nhựa để chải tóc. Khi đưa lược ra xa đầu, tóc có thể bị hút theo chiếc lược. Hãy giải thích hiện tượng này.  Câu 4:vẽ sơ đồ mạch điện với các yêu cầu sau:  - Hai pin, đèn sợi đốt và công tắc.  - Một pin, điôt phát quang và công tắc.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - Hoạt động cá nhân, hoàn thiện câu trả lời.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Cá nhân HS trả lời câu hỏi.  ***\*Kết luận, nhận định***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung. | Câu 1: Hình ảnh dưới đây mô tả cách mở chiếc kẹp, biểu diễn lực tác dụng và điểm tựa.    Câu 2: Các bộ phận xe đạp dựa trên nguyên lí đòn bẩy là:  - Bộ phận gồm: Bàn đạp (pê-đan) (1), đùi, trục giữa (2), đĩa (3), xích (4), líp (5).  + Bàn đạp là điểm lực tác dụng.  + Trục giữa là điểm tựa.  + Xích đĩa líp là điểm đặt vật nâng (kéo bánh xe sau chuyển động).  Lực khi dùng chân tác dụng lên pê – đan xe đạp có phương thẳng đứng chiều từ trên xuống và có tác dụng làm trục giữa A quay, khi đó tạo ra lực kéo giữa các điểm tiếp xúc giữa mắt xích và răng của vành đĩa, làm cho trục bánh sau B quay tạo ra lực kéo làm cả xe chuyển động.  - Bộ phận: chân chống xe.  Lực của chân chống tác dụng xuống mặt đất theo phương thẳng đứng chiều từ trên xuống làm mặt đất tác dụng trở lại chân chống một lực theo phương thẳng đứng chiều ngược lại (từ dưới lên) giúp chống đỡ xe ngay tại điểm tựa.  + Bộ phận: đòn bẩy tay phanh  Lực của tay tác dụng vào tay phanh, truyền lực qua dây phanh tới má phanh làm áp sát vào bánh xe, tạo ra lực ma sát giúp bánh xe quay chậm dần và dừng lạ  Câu 3: Vào mùa hanh khô, dùng lược nhựa để chải tóc. Khi đưa lược ra xa đầu, tóc có thể bị hút theo chiếc lược. Bởi vì khi chúng ta chải đầu bằng lược nhựa thì lược nhựa với tóc ma sát với nhau nên electron dịch chuyển giữa 2 vật nên 2 vật nhiễm điện khác loại, vì thế nhiều sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra.  Câu 4  - Sơ đồ mạch điện với hai pin, đèn sợi đốt và công tắc.    - Sơ đồ mạch điện với một pin, điôt phát quang và công tắc. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

\* Chuẩn bị ở nhà

- Hoàn thành bài tập ở nhà

**Câu hỏi trò chơi con số may mắn**

Câu 1: Hiệu điện thế có đơn vị là:

A. Mét B. Vôn C. Giờ D. Ampe

Đa: B

**Câu 2.**  Có 4 vật a, b, c, d đã nhiễm điện. Nếu vật a hút b, b hút c, c đẩy d thì:

A. Vật b và c có điện tích cùng dấu. B. Vật b và d có điện tích cùng dấu

C. Vật a và c có điện tích cùng dấu D. Vật a và d có điện tích trái dấu

Đa: C

Câu 3: Dụng cụ nào sau đây không phải một ứng dụng của đòn bẩy khi sử dụng nó

A. Cái kéo B. Cái búa đinh nhỏ  C. Cái cưa D. Cái cắt móng tay

Đa: C

Câu 4: : Mômen lực tác dụng lên vật là đại lượng:

A. đặc trưng cho tác dụng làm quay của lực. B. véctơ.

C. để xác định độ lớn của lực tác dụng. D. luôn có giá trị âm

Đa: A

Câu 5: Khi mắc ampe kế vào mạch điện thì cần chú ý điều gì sau đây?

A. Chốt âm của ampe kế mắc vào cực dương của nguồn điện và chốt dương mắc với bóng đèn.

**B**. Không được mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế trực tiếp vào nguồn điện.

C. Chốt dương của ampe kế mắc vào cực âm của nguồn điện và chốt âm mắc với bóng đèn.

D. Mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

Đa: D

**Câu hỏi trắc nghiệm:**

Câu 1: Trong các nhận định dưới đây về hiệu điện thế, nhận định **không** đúng là:

A. Đơn vị của hiệu điện thế là V.

B. Hiệu điện thế giữa hai điểm phụ thuộc vị trí của hai điểm đó.

C. Hiệu điện thế giữa hai điểm phụ thuộc điện tích dịch chuyển giữa hai điểm đó.

D. Hiệu điện thế đặc trưng cho khả năng sinh công khi dịch chuyển điện tích giữa hai điểm trong điện trường.

Đa: C

Câu 2 : Chuông điện hoạt động là do:

A. tác dụng nhiệt của dòng điện.

B. tác dụng từ của thỏi nam châm (nam châm vĩnh cửu) gắn trong chuông điện.

C. tác dụng từ của dòng điện.

D. tác dụng hút và đẩy của các vật bị nhiễm điện.

Đa C

Câu 3:  Nếu ta chạm vào dây điện trần (không có lớp cách điện) dòng điện sẽ truyền qua cơ thể gây co giật, bỏng thậm chí có thể gây chết người là do:

A. Tác dụng sinh lí của dòng điện

B. Tác dụng hóa học của dòng điện

C. Tác dụng từ của dòng điện

D. Tác dụng nhiệt của dòng điện

ĐA: a

Câu 4: Ampe kế là dụng cụ để đo:

A. cường độ dòng điện B. hiệu điện thế

C. công suất điện D. điện trở

ĐA: A

Câu 5: Sau một thời gian hoạt động, cánh quạt dính nhiều bụi vì:

A. Cánh quạt cọ xát với không khí, bị nhiễm điện nên hút nhiều bụi.

B. Cánh quạt bị ẩm nên hút nhiều bụi.

C. Một số chất nhờn trong không khí đọng lại ở cánh quạt và hút nhiều bụi.

D. Bụi có chất keo nên bám vào cánh quạt

Đa: A

**Câu 6:** Trong một số ngành sản xuất, nhiều khi người ta thấy có các tia lửa phóng ra giữa dây kéo và ròng rọc. Giải thích vì sao?

A. Ròng rọc và dây kéo bị nhiễm điện do cọ xát.

B. Ròng rọc và dây kéo bị nóng lên do cọ xát.

C. Nhiệt độ trong phòng khi ấy tăng lên.

D. Do cọ xát mạnh.

Đa: A

Câu 7:  Trong các dụng cụ sau đây, dụng cụ nào là đòn bẩy?

1. Cái cầu thang gác B. Mái chèo

C. Thùng đựng nước D. Quyển sách nằm trên bàn

ĐA: B